

Ngày 30/06/2025	9,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.8%	-0.3%	12.8%

	Q2/25	
ROE	6.9%	+/- YoY ▲ 2.1%

	Q2/25		
DT thuần	132	QoQ	YoY
		▲ 86.8 ▲ 193%	▲ 10.0 ▲ 8.5%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	178	YoY
		▼ 26.0 ▼ 13.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	41.2	QoQ	YoY
		▲ 27.7 ▲ 205%	▲ 6.50 ▲ 18.8%
	tỷ VNĐ		

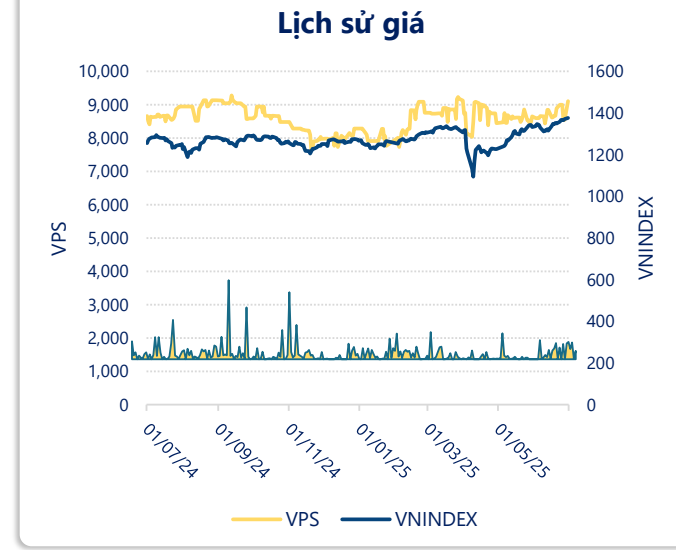
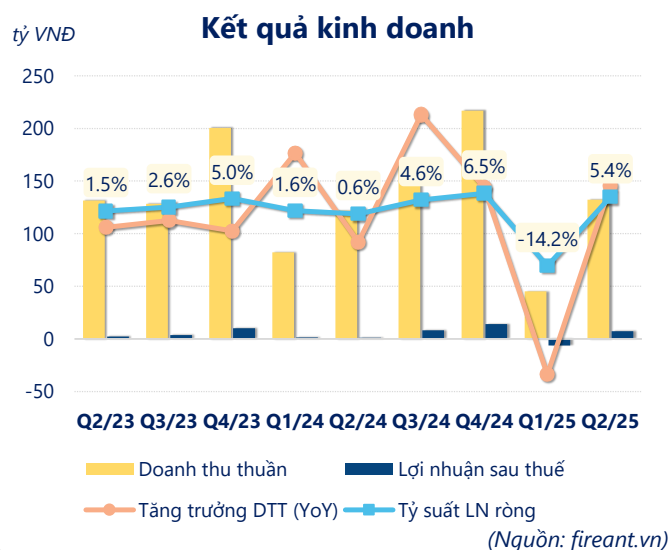
	6T 2025	
LN gộp	54.7	YoY
		▼ 6.70 ▼ 10.8%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	7.86	QoQ	YoY
		▲ 14.1 ▲ 226%	▲ 6.91 ▲ 727%
	tỷ VNĐ		

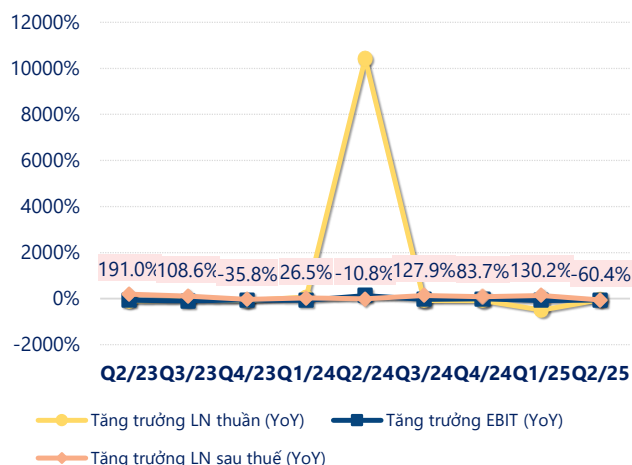
	6T 2025	
LN thuần	1.63	YoY
		▼ 1.04 ▼ 38.9%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	7.29	QoQ	YoY
		▲ 13.6 ▲ 215%	▲ 6.29 ▲ 629%
	tỷ VNĐ		

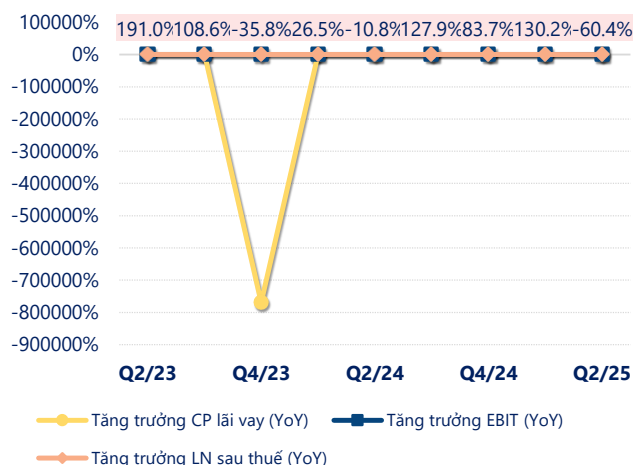
	6T 2025	
LN sau thuế	0.96	YoY
		▼ 1.40 ▼ 59.2%
	tỷ VNĐ	



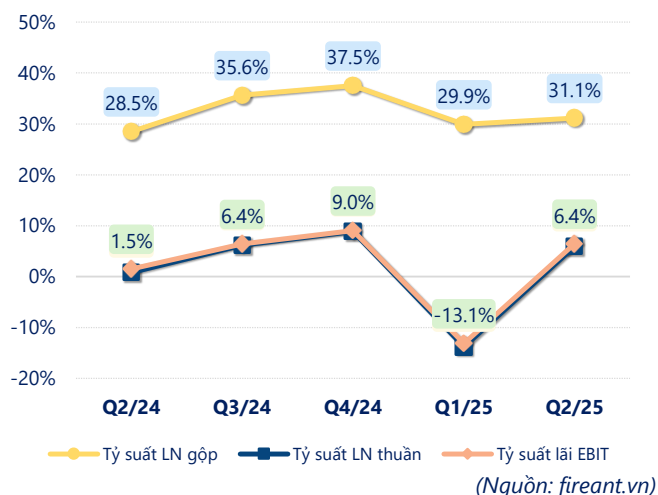
Tăng trưởng lợi nhuận



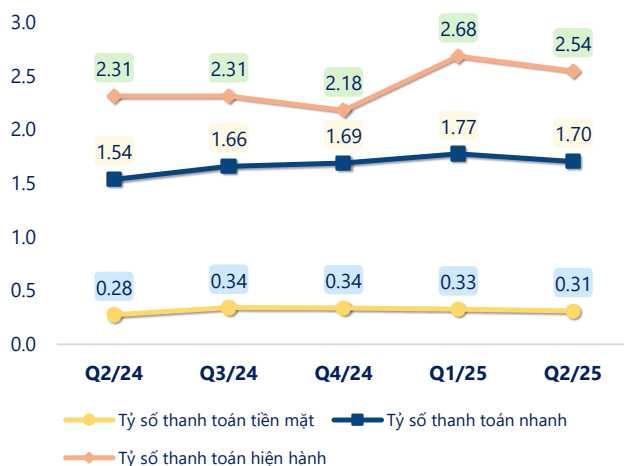
Tăng trưởng chi phí



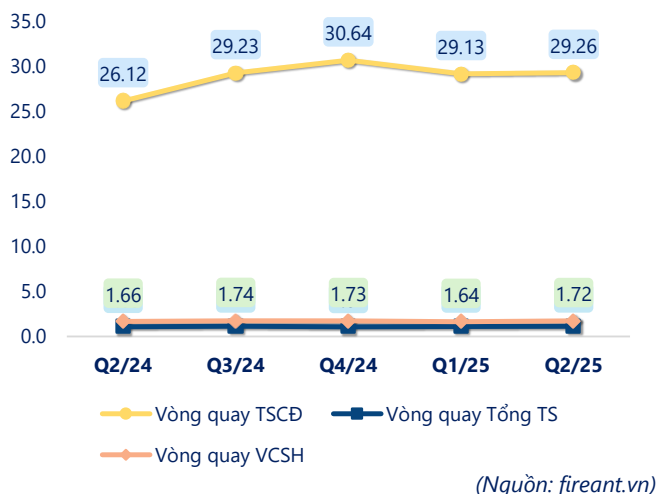
Tỷ suất lợi nhuận



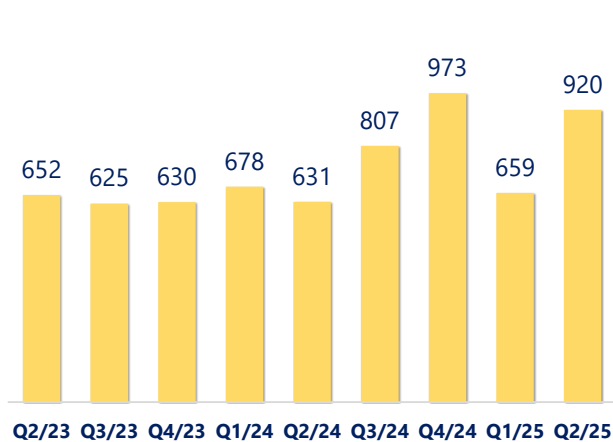
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	132	122	8.5%	178	204	-13.0%
Giá vốn hàng bán	91.2	87.1	4.7%	123	143	-14.0%
Lợi nhuận gộp	41.2	34.7	18.8%	54.7	61.4	-10.8%
Doanh thu HĐTC	1.06	1.03	3.1%	1.72	2.19	-21.4%
Chi phí TC	3.66	2.99	22.3%	6.89	6.87	0.2%
Chi phí lãi vay	0.42	0.42	-1.1%	0.80	0.78	2.7%
LN trong công ty LKLD	-0.50	-0.79	37.0%	-0.50	-0.79	36.8%
Chi phí bán hàng	16.9	17.9	-5.6%	24.1	29.5	-18.3%
Chi phí QLDN	13.4	13.2	1.2%	23.3	23.8	-1.8%
LN thuần từ HĐKD	7.86	0.95	727%	1.63	2.67	-38.9%
Lợi nhuận khác	0.25	0.46	-46.0%	0.16	0.47	-66.6%
LN trước thuế	8.11	1.42	471%	1.79	3.14	-43.0%
Lợi nhuận sau thuế	7.29	1.00	629%	0.96	2.36	-59.2%
LNST của CĐ cty mẹ	7.18	0.79	808%	0.78	2.07	-62.6%

(Nguồn: fireant.vn)

